

CÔNG VĂN ĐẾN	
Số: 462/QĐ-UBND	THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SAO GỬI	CT TG
GD	
PGD LONG	
PGD TUÂN	*
PGD ĐỨC	
VP	
TH-QH	
TTRA	
KTN	
ĐT, TĐ & GĐĐT	
KG, VK	
ON, KTTT & TN	✓
KTĐN	
BKKD	
TITVĐT	

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 05 tháng 3 năm 2018

Số: 462/QĐ-UBND

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt phương án cơ cấu lại Công ty TNHH một thành viên  
Khai thác công trình thủy lợi An Hải đến năm 2020.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28/12/2016 về tiêu chí phân loại  
doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và danh mục doanh nghiệp  
nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ  
về phê duyệt Đề án "Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh  
tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2016-2020";

Căn cứ Văn bản số 1559/TTg-BMDN ngày 12/10/2017 của Thủ tướng Chính  
phủ về việc sắp xếp các công ty thủy lợi, thủy nông;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 02/TTr-KHĐT ngày  
15/01/2018 về việc phê duyệt phương án cơ cấu lại doanh nghiệp 100% vốn nhà  
nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đến năm 2020,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Quyết định phê duyệt phương án cơ cấu lại Công ty TNHH một  
thành viên Khai thác công trình thủy lợi An Hải với những nội dung sau:

**1. Mục tiêu.**

- Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của công ty; xây dựng công ty phát triển bền vững trong lĩnh vực quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, bảo vệ chất lượng nguồn nước, đảm bảo việc cung cấp dịch vụ công ích.
- Đẩy mạnh tăng trưởng doanh thu, bảo toàn và phát triển nguồn vốn có hiệu quả, tạo việc làm, thu nhập cho người lao động, tăng thu cho ngân sách, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung của thành phố.

**2. Ngành, nghề kinh doanh.**

**a. Ngành nghề kinh doanh chính:**

- Vận hành hệ thống thủy lợi tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp;
- Cung cấp nước cho dân sinh và các ngành kinh tế khác;
- Xây dựng công trình thủy lợi;



- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (nạo vét sông ngòi, đắp đê, làm kè...)

b. Các ngành nghề có liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính:

- Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan (tư vấn các phương pháp tưới tiêu khoa học, tư vấn đấu thầu xây lắp công trình thủy lợi); hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (thiết kế các công trình thủy lợi như đập, cống, kênh tưới, công trình bảo vệ bờ sông, thiết kế kết cấu các công trình xây dựng dân dụng...);

- Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng khác; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; xây dựng công trình kỹ thuật công nghiệp, giao thông; hoạt động dịch vụ nông nghiệp.

c. Các ngành, nghề khác theo quy định của pháp luật.

### 3. Chiến lược đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030.

#### 3.1. Chiến lược sản xuất kinh doanh.

- Nâng cao chất lượng nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh và các ngành kinh tế; nâng cao hiệu quả khai thác công trình thủy lợi, quản lý vận hành công trình, chống xuống cấp; chủ động ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, xâm nhập mặn.

- Nâng cấp, cải tạo trạm bơm; xây lại cống và nhà quản lý của cống dưới đê; tiếp tục đầu tư nâng cấp, cải tạo, sửa chữa hoàn thiện các công trình đến năm 2030 nhằm đảm bảo vận hành an toàn, hiệu quả.

- Thường xuyên nạo vét, đắp bờ khơi thông dòng chảy các tuyến kênh trục; tuyến kênh sau cống dưới đê; tuyến kênh tưới sau trạm bơm điện; tuyến kênh hút của trạm bơm điện. Phần đầu đến năm 2020 đạt 80% kiên cố hóa kênh mương. Đến năm 2025 hoàn thành 100% kiên cố hóa hệ thống kênh mương, từng bước hiện đại hóa hệ thống công trình phục vụ sản xuất.

- Đến năm 2020 thay thế 100% máy bơm trục ngang bằng máy bơm trục đứng để nâng cao hiệu quả phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Áp dụng, nâng cao năng lực tưới, tiêu hệ thống theo hướng hiện đại hóa bằng việc đầu tư cải tạo, nâng cấp đồng bộ hệ thống công trình thủy lợi, ứng dụng khoa học công nghệ - kỹ thuật vào sản xuất đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

#### 3.2. Chiến lược đầu tư phát triển.

- Tiếp tục triển khai các dự án trong giai đoạn (2016-2020) đã được phê duyệt; tập trung đầu tư các dự án nâng cấp hệ thống cấp nước thô và quy hoạch hệ thống tưới, tiêu kết hợp với thoát nước thải công nghiệp, sinh hoạt theo hướng không xả nước thải vào nguồn nước thô.

- Mở rộng và phát triển trong lĩnh vực xây dựng cơ bản trên cơ sở phát huy khả năng của công ty nhằm bảo toàn, phát triển vốn và nâng cao đời sống cho người lao động.

- Việc đầu tư phát triển của công ty phải đảm bảo tính hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

### 3.3. Chiến lược về nguồn nhân lực.

- Sắp xếp lại, nâng cao chất lượng lao động; trọng tâm là đội ngũ lao động kỹ thuật với số lượng hợp lý, cơ cấu ngành nghề và bậc thợ tối ưu đối với từng công nghệ, dây chuyền, công đoạn, công việc, trên cơ sở đó nâng cao năng suất của từng người lao động và năng suất lao động tổng hợp của doanh nghiệp.

- Bố trí cán bộ giỏi về chuyên môn và có trình độ quản lý trên cơ sở quy định rõ trách nhiệm và quyền hạn cụ thể; phát huy tính sáng tạo trong đội ngũ cán bộ, lao động nhằm nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

- Có kế hoạch đào tạo, đào tạo lại lao động để đáp ứng tốt cho việc điều hành nhiệm vụ chuyên môn nhằm mang lại hiệu quả tối ưu trong quá trình phát triển của công ty.

### 4. Hoàn thiện hệ thống quản trị công ty.

Hoàn thiện hệ thống quản trị các công ty tập trung vào những nội dung sau:

a. Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý, điều hành.

b. Hoàn thiện quy chế về công tác cán bộ, đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực.

c. Phát triển và quản lý nguồn nhân lực một cách có hệ thống, kiện toàn bộ máy quản lý, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ quản lý doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu quản trị. Tăng cường cơ chế đãi ngộ, khuyến khích người lao động.

d. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Thực hiện công khai, minh bạch trong đầu tư, quản lý tài chính, mua sắm, phân phối thu nhập, công tác cán bộ; trong ký kết và thực hiện các hợp đồng với những người có liên quan đến người quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

đ. Đẩy mạnh áp dụng các chuẩn mực quản trị doanh nghiệp tiên tiến theo tiêu chuẩn quốc tế nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong sản xuất kinh doanh; chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

e. Kiện toàn tổ chức Đảng, đoàn thể trong công ty.

### Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- Giao Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi An Hải tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; định kỳ trước ngày 15 tháng 5 và ngày 15 tháng 12 hàng năm báo cáo kết quả thực hiện và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để theo dõi, giám sát, tổng hợp.

- Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi, giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này của doanh nghiệp.



- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư định kỳ trước ngày 20 tháng 5 và ngày 20 tháng 12 hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tình hình thực hiện Quyết định này để báo cáo Bộ Tài chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Nội vụ, Thủ trưởng các ngành liên quan, Chủ tịch và Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi An Hải căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- VPCP;
- Các Bộ: TC, KHĐT;
- CT và các PCT UBND TP;
- Như Điều 3;
- CPVP;
- CV: ĐMDN, TC, NN;
- Lưu VT.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



Ký bởi: Văn phòng  
Email: vpubnd@haiphong.gov.vn  
Cơ quan: Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng  
Thời gian ký: 05.03.2018  
16:22:38 +07:00

Nguyễn Văn Tùng